

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25.7.2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quốc Thái

2. Bà Trần Thị Ngo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXX- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Viết H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1997 đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Khoảng thời gian gần đây giữa hai anh chị nảy sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do anh H thiếu trách nhiệm không chăm lo cho gia đình mà ham chơi cờ bạc làm cho tình cảm vợ chồng không còn, không còn hạnh phúc. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị T, sinh năm 1998 đã trưởng thành và có khả năng lao động, đối với cháu Nguyễn Viết T, sinh ngày 01.4.2002 thì chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh H cũng thừa nhận hai anh chị tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1997 đến nay chưa đăng ký kết hôn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được. Về con chung: Có một con chung đã thành niên và có khả năng lao động, còn con chung chưa thành niên thì giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do chị T và anh H sống chung với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H. Giao con chung chưa thành niên cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Thị T, sinh năm 1998 đã trưởng thành và có khả năng lao động, không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Viết H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1997 đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Lê Thị T có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Viết H, anh H có nơi cư trú tại khu phố 2, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận. Căn cứ vào Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Anh H và chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1997, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị sống vui vẻ hạnh phúc trong quãng thời gian đầu, đến thời gian gần đây phát sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng không còn. Do tình cảm giữa hai người không còn, sống chung với nhau không có hạnh phúc không thể duy trì cuộc sống chung với nhau nên chị T yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy, chị T và anh H có quá trình chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay chị T yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Viết T, sinh ngày 01.4.2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng; Con chung

Nguyễn Thị T, sinh năm 1998 đã thành niên và có khả năng lao động, không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

6. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã được HĐXX xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 15, 16, 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Viết H.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Viết T, sinh ngày 01.4.2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Nguyễn Viết H có quyền thăm nom con chung, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011392 ngày 18.5.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Viết H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Như Điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ PHÚ PHƯỚC